TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DSST
Ngày: 26/01/2021
V/v*: "T/c về thừa kế tài sản; T/c liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly
2. Bà Vũ Thị Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 4/2020/TLST-DS ngày 04/02/2020, về việc: "Tranh chấp về thừa kế tài sản; Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-DS ngày 09/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 04/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 214/57 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐCLL: 14/9 Đường số M, phường B, quận B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1978; (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2020); Địa chỉ: L36/16/16 đường A, Phường M, Quận S. (Có mặt)

2/ Bà Lý Bích P, sinh năm 1989; (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/02/2020; Địa chỉ: 23 đường L, Phường M, Quận T (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1961 (Đương sự có mặt)

Địa chỉ: 180B đường T, Phường M, QuậnS, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Phòng Công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hoàng Quảng T, sinh năm 1973

Địa chỉ: 388 Nguyễn Văn L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo văn bản ủy quyền ngày: 11/02/2020 (Đương sự vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Lê Văn Q, sinh năm 1948 (Đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: 180A đường T, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2 Ông Lê Hảo H, sinh năm 1952, (Đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: 180 đường T, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị N có bà Trương Thị Thu T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Trần Thị K và ông Lê Văn C có 03 người con: ông Lê Văn Q, sinh năm 1948; ông Lê Hảo H, sinh năm 1952 và bà Lê Thị M, sinh năm 1937.

Bà Trần Thị K (chết năm 2001), ông Lê Văn C (chết năm 1961) và bà Lê Thị M (chết năm 2014), bà Kh, ông C và bà M chết không để lại di chúc, di sản là nhà đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN CH14619 ngày 08/01/2013 cấp cho bà Lê Thị M (*Là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)*.

Bà Lê Thị M có 02 người con bà Lê Thị N sinh năm 1971 và bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1961.

Ngày 22/7/2019, bà Lê Thị Ngọc N cùng với ông Lê Văn Q, ông Lê Hảo H lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bà Lê Thị M là nhà và đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S đã được chứng nhận theo số công chứng 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 22/7/2019 của Phòng công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Do văn bản thỏa thuận di sản không có tên bà Lê Thị N nên bà N1 yêu cầu Tòa án tuyên hủy văn bản công chứng vô hiệu do sót hàng thừa kế.

Căn cứ vào Trích lục khai sinh số 421/TLKS-BS ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân Phường C, Quận S, Lê Thị N sinh năm 1971 có tên người mẹ bà Lê Thị M, sinh năm 1937, bà Lê Thị N yêu cầu chị ruột là bà Lê Thị Ngọc N bổ sung tên vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản lập ngày 22/7/2019 nhưng bà Lê Thị Ngọc N không đồng ý.

Bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 của Phòng Công chứng số B là văn bản công chứng vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế.

2/ Hủy cập nhật thay đổi chủ sở hữu do nhận thừa kế và tặng cho bà Lê Thị Ngọc N ngày 29/8/2019 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 6 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BK498227, số vào sổ cấp GCN CH14619 ngày 08/01/2013.

3/Chia 1/6 di sản thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S theo quy định pháp luật, phần di sản mà bà Lê Thị N yêu cầu tạm tính là 500.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2020, bà Lê Thị N có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Thu Tr và, bà Lý Bích P cùng thống nhất giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

- Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 của Phòng Công chứng số B là văn bản công chứng vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế;

- Hủy cập nhật thay đổi chủ sở hữu do nhận thừa kế và tặng cho bà Lê Thị Ngọc N ngày 29/8/2019 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận S trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BK498227, số vào sổ cấp GCN CH14619 ngày 08/01/2013.

- Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S.

*** Bị đơn bà Lê Thị Ngọc N trình bày:**

Bà Lê Thị Ngọc N xác nhận bà Lê Thị N là con ruột của bà Lê Thị M. Việc bà Lê Thị Ngọc N cùng với ông Lê Văn Q, ông Lê Hảo H lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bà Lê Thị M là nhà và đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S đã được chứng nhận theo số công chứng 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 của Phòng công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh và đã không kê khai tên của bà Lê Thị N vào hàng thừa kế của bà Lê Thị M là do bà Lê Thị N đi lấy chồng và đi theo chồng mấy chục năm nay, không quan tâm chăm sóc cho mẹ là bà Lê Thị M nên bà không khai thừa kế.

Nay tại Tòa, bà Lê Thị Ngọc N cho rằng căn nhà số 180B đường T, Phường M, Quận S đã hoàn tất thủ tục pháp lý sang tên của bà Lê Thị Ngọc N nên không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi nào bán nhà được bà Lê Thị Ngọc N sẽ chia phần thừa kế cho bà Lê Thị N theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị Ngọc N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nhà 180B đường T trước đây có cho ông Trần Văn U và bà Huỳnh Thị Ngọc D thuê mặt bằng phía trước nhà để bán gà rán nhưng ông U và bà D đã trả mặt từ đầu

tháng 8/2020; Ngày 17/12/2020, bà Lê Thị Ngọc N có cho người quen thuê mặt bằng bán bánh ướt buổi sáng, hai bên không lập hợp đồng thuê.

***Bị đơn Phòng công chứng số B:** Vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến như sau: Văn bản số 15847 có nội dung ông Lê Văn Q, ông Lê Hảo H (là con của ông Lê Văn C và bà Trần Thị K) và bà Lê Thị Ngọc N (là con của bà Lê Thị M) khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn C (chết năm 1967), bà Trần Thị K (đã chết năm 2001), và bà Lê Thị M (chết 2014), là nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 180B đường T, Phường M, Quận S. Theo khoản 1 Điều 47 Luật Công chứng năm 2014 quy định về người yêu cầu công chứng: "*Người yêu cầu công chứng phải xuất trình đủ giấy tờ cần thiết liên quan đến việc công chứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đó*".

Công chứng viên Phòng công chứng số B đã thực hiện chứng nhận Văn bản số 15847 phù hợp với các trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu và theo các giấy tờ do các bên xuất trình.

Phòng Công chứng số B có văn bản đề nghị xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và khi xét xử.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

1/Ông Lê Văn Q trình bày: Ông Q là con của bà Trần Thị K (mất năm 2001) và ông Lê Văn C (mất năm 1961). Ông C và bà K sống chung không có đăng ký kết hôn và có 03 người con chung là: ông Lê Văn Q, ông Lê Hảo H và bà Lê Thị M. Bà Lê Thị M có 02 người con là bà Lê Thị N và Lê Thị Ngọc N.

Tháng 7 năm 2019, bà Lê Thị Ngọc N đề nghị ông Quí và ông Lê Hảo Hiệp ra Phòng công chứng số B để làm văn bản thỏa thuận nội dung không có tranh chấp đối với nhà đất số 180B đường T, Phường M, Quận S. Lúc này bà Lê Thị Ngọc N không nói cho ông Q biết việc ra Phòng Công chứng số B ký văn bản thỏa thuận có nội dung tặng cho toàn bộ phần di sản được hưởng là nhà đất số 180B đường T, Phường M, Quận S cho bà Lê Thị Ngọc N.

Việc ông Q ký vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 22/7/2019 tại Phòng công chứng số B là do ông Q không trực tiếp đọc văn bản này mà được nghe một người khác là người làm việc tại Phòng công chứng số B đọc lại với nội dung ông Q không có tranh chấp đối với nhà đất số 180B đường T, Phường M, Quận S và không có nội dung tặng cho toàn bộ phần di sản được hưởng là nhà đất số 180B đường T, Phường M, Quận S cho bà Lê Thị Ngọc N.

Bà Lê Thị Ngọc N kê khai hàng thừa kế của bà Lê Thị M không có tên bà Lê Thị N là cố tình gian dối. Căn nhà số 180B đường T, Phường M, Quận S ông Q và ông Lê Hảo H đồng ý để lại cho bà Lê Thị N và bà Lê Thị Ngọc N chứ không tặng cho riêng bà Lê Thị Ngọc N.

Ông Q đồng ý với các yêu cầu của bà Lê Thị N và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Q xin được vắng mặt tại phiên tòa (BL39).

-Ông Lê Hảo H: Tòa án triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về việc tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải đều vắng mặt không có lý do. Ngày 17/11/2020, ông H có đơn xin vắng mặt.

Đối với ông Trần Văn U và bà Huỳnh Thị Ngọc D, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/7/2020, bà D và ông U xác định không có yêu cầu và cũng không là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên đề nghị Tòa án không triệu tập. Ngày 09/8/2020 (BL38), và Huỳnh Thị Ngọc D và ông Trần Văn U có đơn xin vắng mặt với lý do: Ông U và bà D không liên quan đến tranh chấp của bà Lê Thị N và bà Lê Thị Ngọc N về yêu cầu hủy văn bản công chứng vô hiệu, nên đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng và xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 chứng nhận của Phòng Công chứng số B là văn bản công chứng vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế, căn cứ vào Giấy trích lục khai sinh của bà Lê Thị N và Lê Thị Ngọc N đều là con ruột của bà Lê Thị M, do đó bà Lê Thị N được thừa kế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015, bà Lê Thị Ngọc N khai hàng thừa kế của bà M không có tên bà Lê Thị N là cố tình gian dối. Bà Lê Thị N yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng nêu trên vô hiệu và hủy cập nhật thay đổi chủ sở hữu do nhận thừa kế và tặng cho bà Lê Thị Ngọc N ngày 29/8/2019 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 6 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BK498227, số vào sổ cấp GCN CH14619 ngày 08/01/2013 là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 12/10/2020, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại số 180B đường T, Phường M, Quận S, việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Tòa án đình một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của bà Lê Thị N về việc: "Tranh chấp dân sự về thừa kế tài sản và Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" đây là

tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn cư trú theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trương Thị Thu T, bà Lý Bích P, bị đơn bà Lê Thị Ngọc N có mặt, đại diện Phòng công chứng số B có đơn xin vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hảo H, ông Lê Văn Q vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

Đối với ông Trần Văn U và bà Huỳnh Thị Ngọc D là người thuê mặt bằng của bà Lê Thị Ngọc N và đã hoàn trả mặt bằng từ tháng 8/2020, Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/7/2020 và đơn xin vắng mặt 09/8/2020 (BL38), ông U và bà D đã trình bày đầy đủ là không liên quan đến vụ kiện của bà Lê Thị N và bà Lê Thị Ngọc N nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết triệu tập ông U và bà D tham gia tố tụng.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 22/7/2019 của Phòng Công chứng số B Thành phố Hồ Chí Minh là Văn bản công chứng vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế.

Xét thấy: Tại Tờ tường trình về quan hệ nhân thân và Văn bản cam kết cùng ngày 10/6/2019, bà Lê Thị Ngọc N khai bà Lê Thị M có một người con duy nhất là bà Lê Thị Ngọc N sinh năm 1961, bà Lê Thị M không có người con nào khác kể cả con nuôi.

Theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 22/7/2019, ông Lê Văn Q, ông Lê Hảo H và bà Lê Thị Ngọc N lập với nội dung: Bà Trần Thị K và ông Lê Văn C có 03 người con: ông Lê Văn Q, sinh năm 1948; ông Lê Hảo H, sinh năm 1952 và bà Lê Thị M, sinh năm 1937. Bà Trần Thị K (chết năm 2001), ông Lê Văn C (chết năm 1961) và bà Lê Thị M (chết năm 2014) không để lại di chúc, di sản là nhà đất số 180B đường T, Phường M, Quận S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN CH14619 ngày 08/01/2013.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên bà Lê Thị Ngọc N yêu cầu Phòng công chứng số B chứng nhận Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và đã được chứng nhận số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 của Phòng công chứng số B Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bà Lê Thị Ngọc N cập nhật biến động tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 6 ngày 29/8/2019 với nội dung "Để thừa kế và tặng cho bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1961".

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 601182, ngày 01/10/1976, họ và tên chủ hộ bà Trần Thị K có tên bà Lê Thị N sinh năm 1971 (cháu ngoại).

Theo Trích lục khai sinh số 421/TLKS-BS ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân Phường C, Quận S nội dung bà Lê Thị N sinh năm 1971 có tên người mẹ bà Lê Thị M, sinh năm 1937.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Ngọc N cũng thừa nhận bà Lê Thị N là em cùng mẹ khác cha và cùng là con của bà Lê Thị M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông H, ông Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai, cùng thống nhất bà Lê Thị N sinh năm 1971, bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1961 đều là con ruột của bà Lê Thị M. Các ông H, Q không có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy bị đơn bà Lê Thị Ngọc N cố tình khai không đúng sự thật, biết rõ bà Lê Thị N là em ruột nhưng vẫn cam kết khi khai nhận di sản thừa kế. Phòng công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh khi nhận hồ sơ đã không xem xét toàn diện, cụ thể tại Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 601182, ngày 01/10/1976, họ và tên chủ hộ bà Trần Thị K có tên bà Lê Thị N sinh năm 1971 (cháu ngoại) nhưng vẫn chứng nhận mà không tiến hành xác minh dẫn đến Văn bản công chứng bị vô hiệu.

Do Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và đã được chứng nhận số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 của Phòng công chứng số B Thành phố Hồ Chí Minh bị vô hiệu do sót hàng thừa kế nên yêu cầu hủy cập nhật thay đổi chủ sở hữu do nhận thừa kế và tặng cho bà Lê Thị Ngọc N ngày 29/8/2019 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 6 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BK498227, số vào sổ cấp GCN CH14619 ngày 08/01/2013 là phù hợp quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

Ngày 12/10/2020, bà Lê Thị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia thừa kế, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Tại công văn số 05/YC-VKS-DS ngày 18/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ đưa ông Trần Văn U và bà Huỳnh Thị Ngọc D tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án nhận thấy không cần thiết đưa ông U và bà D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu đưa người tham gia tố tụng, ông U và bà D cũng có văn bản từ chối tham gia tố tụng vì không liên quan đến việc tranh chấp của bà Lê Thị N và Lê Thị Ngọc N. Mặt khác, tại phiên tòa bà Lê Thị Ngọc N trình bày bà Dung và ông Út đã không còn buôn bán hay thuê mặt bằng số 180B đường T từ tháng 8/2020 đến nay.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa bà D và ông U vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, bà Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Lê Thị N được chấp nhận nên bà Lê Thị N không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Ngọc N, Phòng công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 52, Điều 57 của Luật công chứng năm 2014;
Căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N về việc tuyên bố văn bản công chứng số 15847, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 của Phòng công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

Hủy cập nhật thay đổi chủ sở hữu do nhận thừa kế và tặng cho bà Lê Thị Ngọc N ngày 29/8/2019 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 6 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BK498227, số vào sổ cấp GCN CH14619 ngày 08/01/2013.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp thừa kế

Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án (về tranh chấp thừa kế) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Lê Thị Ngọc N phải chịu là 150.000 đồng, Phòng công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu là 150.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng theo biên lai số 0011996 và 300.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0011995 cùng do bà Lê Thị N nộp ngày 04/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Bảy